PHỤ LỤC I

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, DỰ KIẾN PHÂN BỔ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2026

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND, ngày tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Đăk Tô)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2026-2030		Dự kiến Kế hoạch phân bổ vốn đợt này			Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT							Trong đó		
							Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn vốn khác	Tổng số	Trong đó Ngân sách địa phương	Tổng số	*Thu hồi vốn đã ứng trước*	*Trả nợ đọng xây dựng cơ bản*	
1	2	3	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ						**24.700,00**	**-**	**24.700,00**	**-**	**24.700,00**	**24.700,00**	**15.600,00**	**-**	**-**	
1	Đường Lê Hữu Trác (Đoạn từ Phạm Ngọc Thạch đến Hà Huy Tập); Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và công trình phụ trợ	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và công trình phụ trợ	2026-2028		8.000		8.000		8.000	8.000	4.500			
2	Đường Phạm Ngọc Thạch (đoạn từ Lê Hữu Trác-đường D3); Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và công trình phụ trợ	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và công trình phụ trợ	2026-2028		1.000		1.000		1.000	1.000	800			
3	Đường Nguyễn Trãi (đoạn từ Nguyễn Văn Cừ đến Huỳnh Thúc Kháng); Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và công trình phụ trợ	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và công trình phụ trợ	2026-2028		1.000		1.000		1.000	1.000	800			
4	Nâng cấp mặt đường, hệ thống thoát nước đường Lý Thường Kiệt	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	Mặt đường, hệ thống thoát nước	2026-2028		4.000		4.000		4.000	4.000	1.500			
5	Cống qua đường thôn Đăk Tô 1, xã Đăk Tô	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	Cống và đường 2 đầu cống	2026-2028		1.000		1.000		1.000	1.000	700			
6	Đường và cống thoát nước từ thôn Đăk Tô 2 đi thôn Đăk Tô 3, xã Đăk Tô	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	Cống và đường 2 đầu cống	2026-2028		2.000		2.000		2.000	2.000	1.500			
7	Trường Tiểu học Lê Văn Tám; Hạng mục: Sân đường nội bộ, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ khác	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	Sân đường nội bộ, nhà vệ sinh, giếng khoan	2026-2028		1.000		1.000		1.000	1.000	800			
8	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hoá thôn Đăk Tô 1	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	Nhà văn hoá và các hạng mục khác	2026-2028		1.200		1.200		1.200	1.200	1.000			
9	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hoá thôn thôn Tân Cảnh	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	Nhà văn hoá và các hạng mục khác	2026-2028		1.100		1.100		1.100	1.100	1.000			

10	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hoá thôn thôn Tri Lễ	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	Nhà văn hoá và các hạng mục khác	2026-2028		1.100		1.100		1.100	1.100	1.000			
11	Nhà văn hoá thôn Diên Bình 2; Hạng mục: Nhà văn hoá và các hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	Nhà văn hoá và các hạng mục khác	2026-2028		2.200		2.200		2.200	2.200	1.000			
12	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hoá thôn thôn Kon Tu Dốp	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	Nhà văn hoá và các hạng mục khác	2026-2028		1.100		1.100		1.100	1.100	1.000			

PHỤ LỤC II

PHÂN BỔ CHI TIẾT NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NGUỒN TIỀN THU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2026

(Kèm theo Tờ trình số: 129 /TTr-UBND, ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Đăk Tô)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2026-2030		Vốn đã giải ngân từ khởi công đến nay	Kế hoạch phân bổ vốn đợt này			Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số	Trong đó Ngân sách địa phương		Tổng số	Trong đó		
						Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn vốn khác					*Thu hồi vốn đã ứng trước*	*Trả nợ đọng xây dựng cơ bản*	
1	2	3	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ					**45.723,00**	**1.533,00**	**44.070,00**	**120,00**	**24.600,00**	**24.600,00**	**9.300,71**	**21.250,06**	**-**	**-**	
I	**Bố trí thực hiện dự án**					**21.123,00**	**1.533,00**	**19.470,00**	**120,00**			**9.300,71**	**1.761,21**	**-**	**-**	
(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng năm 2025**					**3.523,00**	**1.533,00**	**1.870,00**	**120,00**			**2.614,69**	**433,58**			
1	Đường nội thôn Đăk Ri Dốp (đoạn qua dốc Hòa Bình), xã Tân Cảnh	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã	Xã Đăk Tô	2024-2025	176-22/4/2025	583	363	220	-			474	65,93			
2	Đường nội thôn 2 (đoạn nhà ông Trần Văn Thân đến rẫy A Ngọc Cường)		Xã Đăk Tô	2024-2025	20-09/4/2025	240	100	100	40			150	60,35			
3	Đường giao thông nông thôn 8 (đường ngang số 2)		Xã Đăk Tô	2024-2025	38-09/4/2025	400	120	200	80			239	79,711			
4	Cải tạo, nâng cấp đường đi khu sản xuất thôn Tân Cảnh 1 (đoạn thuỷ điện Đăk Pô Kô), xã Đăk Tô.		Xã Đăk Tô	2025	125-18/11/2025	1.000		1.000				844,69	110,478			
5	Tôn tạo, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử Khu chứng tích Kon H'ring	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	2024-2025	179-22/4/2025	1.300	950	350	-			907	117,11			
6	Trường trung học cơ sở Lương thế Vinh; Hạng mục Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ		Xã Đăk Tô	2024-2025	690/QĐ-UBND	4.700		4.700				4.138,631	45,734			
(2)	**Các dự án đang triển khai năm 2026**					**17.600**	**-**	**17.600**	**-**	**17.600,00**	**17.600,00**	**6.686,03**	**1.327,64**			
1	Trường Mầm non Pô Kô; Hạng mục: Nhà chức năng 04 phòng và các hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	2025-2027	198/QĐ-UBND, ngày 22/12/2025	3.100		3.100		3.100	3.100	1.279,24	489,174			
2	Trường Mầm non Vành Khuyên (Điểm trường trung tâm);Hạng mục: Bếp ăn một chiều; Sân đường nội bộ và các hạng mục phụ trợ		Xã Đăk Tô	2025-2027	199/QĐ-UBND, ngày 22/12/2025	2.000		2.000		2.000	2.000	1.421,62	467,346			
3	Đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Phạm Ngọc Thạch)		Xã Đăk Tô	2025-2027	201/QĐ-UBND, ngày 22/12/2025	6.000		6.000		6.000	6.000	1.996,28	222,632			

4	Đường D3 (Phạm Ngọc Thạch – Hà Huy Tập); Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và công trình phụ trợ		Xã Đăk Tô	2025-2027	201/QĐ-UBND, ngày 22/12/2025	6.500		6.500		6.500	6.500	1.988,90	148,487			
II	**Bố trí thực hiện dự án khởi công mới năm 2026**					**24.600,00**	**-**	**24.600,00**	**-**	**24.600,00**	**24.600,00**	**-**	**16.550,00**			
1	Đường Lê Hữu Trác (Đoạn từ Phạm Ngọc Thạch đến Hà Huy Tập); Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và công trình phụ trợ	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	2026-2028		8.000		8.000		8.000	8.000		4.500			
2	Đường Phạm Ngọc Thạch (đoạn từ Lê Hữu Trác-đường D3); Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và công trình phụ trợ	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	2026-2028		1.000		1.000		1.000	1.000		800			
3	Đường Nguyễn Trãi (đoạn từ Nguyễn Văn Cừ đến Huỳnh Thúc Kháng); Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và công trình phụ trợ	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	2026-2028		1.000		1.000		1.000	1.000		800			
4	Nâng cấp mặt đường, hệ thống thoát nước đường Lý Thường Kiệt	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	2026-2028		4.000		4.000		4.000	4.000		1.500			
5	Cống qua đường thôn Đăk Tô 1, xã Đăk Tô	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	2026-2028		1.000		1.000		1.000	1.000		700			
6	Đường và cống thoát nước từ thôn Đăk Tô 2 đi thôn Đăk Tô 3, xã Đăk Tô	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	2026-2028		2.000		2.000		2.000	2.000		1.500			
7	Khuôn viên tượng đài Chiến thắng Đăk Tô – Tân Cảnh; Hạng mục: Sửa chữa Nhà rông văn hóa, tượng đài và các hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	2026-2028		1.000		1.000		1.000	1.000		950			
8	Trường Tiểu học Lê Văn Tám; Hạng mục: Sân đường nội bộ, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ khác	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	2026-2028		1.000		1.000		1.000	1.000		800			
9	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hoá thôn Đăk Tô 1	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	2026-2028		1.200		1.200		1.200	1.200		1.000			
10	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hoá thôn thôn Tân Cảnh	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	2026-2028		1.100		1.100		1.100	1.100		1.000			
11	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hoá thôn thôn Tri Lễ	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	2026-2028		1.100		1.100		1.100	1.100		1.000			

12	Nhà văn hoá thôn Diên Bình 2; Hạng mục: Nhà văn hoá và các hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	2026-2028		2.200		2.200		2.200	2.200		1.000			
13	Nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hoá thôn thôn Kon Tu Dốp	Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã	Xã Đăk Tô	2026-2028		1.100		1.100					1.000			
III	**Bố trí đối ứng các chương trình mục tiêu Quốc gia (Chưa phân bổ chi tiết)**												**2.938,84**			
1	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa năm 2026												450			
2	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững và Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026												2.430			
3	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025												58,84			